

Số: 171/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Võ Thành N**, sinh năm: 1969;

- **Bà Nguyễn Thị Quốc T**, sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà T và ông N tự nguyện kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường PK, thị xã BT (nay là thành phố BT) vào ngày 21/3/1998 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 06/7/2021, Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 13/9/2021, bà T và ông N thỏa thuận:

- Về hôn nhân: bà T và ông N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà T và ông N có 02 con chung tên Võ Thị Anh T sinh ngày 12/5/1996 - đã trưởng thành và Võ Nguyễn Kim T sinh ngày 22/02/2003 (bị bệnh bại não). Sau khi ly hôn bà T trực tiếp nuôi con chung tên Võ Nguyễn Kim T sinh ngày 22/02/2003. Ông N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung có tài sản hoặc có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân

Về tài sản chung: bà T và ông N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: bà T và ông N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Quốc T và ông Võ Thành N.

- Về con chung: bà T và ông N có 02 con chung tên Võ Thị Anh T sinh ngày 12/5/1996 - đã trưởng thành và Võ Nguyễn Kim T sinh ngày 22/02/2003 (bị bệnh bại não). Sau khi ly hôn bà T trực tiếp nuôi con chung tên Võ Nguyễn Kim T sinh ngày 22/02/2003. Ông N cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng cho đến khi con chung có tài sản hoặc có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung: bà T và ông N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác: bà T và ông N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà T và ông N phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà T và ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005436 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND phường PK;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương